

Bản án số: 300/2026/HS-PT
Ngày 25-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Vũ Thị Yền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2026/TLPT-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HS-ST, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 tại Hải Phòng; CCCD: 030089000612; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị Đ1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 21/2016/HSST, ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; hiện đang chấp hành án phạt tù 03 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HSST, ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng; bị tạm giữ từ ngày 05/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/9/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 14/7/2025, Ngô Quốc T (sinh năm 1995, trú tại: tổ dân phố L, phường B, thành phố Hải Phòng) sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A52S 5G, lắp sim số 0988453820 của T gọi đến số điện thoại 0973962556 của Nguyễn Văn Đ để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi Đ nghe điện thoại, T hỏi Đ “*anh có không, để cho em ít*” (mục đích T hỏi Đ có ma túy bán cho T). Đ trả lời “*Có*”. T nói “*Thế thì anh để cho em ít, tiền nong tính sau*” (T bảo Đ bán cho T một gói ma túy với giá 500.000 đồng, tiền mua ma túy T sẽ trả cho Đ sau), Đ đồng ý. Do không có phương tiện nên T đi bộ sang nhà ông Lương Minh T1 (sinh năm 1940, ở thôn L, xã N) là ông nội của Lương Công Tuấn A

(sinh năm 2001, trú tại: Thôn L, xã N, thành phố Hải Phòng, là bạn của T) để rủ Tuấn A đến khu vực phường T, thành phố Hải Phòng mua ma túy về cùng sử dụng, Tuấn A đồng ý. Tuấn A điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS 34B5-043.16 chở T đến phường T Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, T gọi điện thoại đến số điện thoại 0973962556 cho Đ bảo mang ma túy đến khu vực cây xăng phường T thì Đ bảo chờ nên T và Tuấn A ngồi chờ. Sau đó, T và Tuấn A vào một quán nước ở ngã tư T, phường T, thành phố Hải Phòng ngồi uống nước.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại lại bảo T đến khu vực dưới chân Đền C, thuộc phường T để lấy ma túy. Tuấn A điều khiển xe mô tô chở T đến đoạn đường thuộc khu vực Nhà văn hóa Tổ dân phố thôn B, phường T, thành phố Hải Phòng. Khoảng 05 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha loại Sirius, màu sơn đen - vàng, BKS 34D1-019.22 đi một mình từ phía đường trên Đền C1 xuống chỗ T và Tuấn A rồi dừng lại phía bên phải xe của T và Tuấn A đang đỗ. Đ dùng tay phải đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2)cm bên trong chứa ma túy, T dùng tay phải cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải T đang mặc. Sau đó, Đ điều khiển xe đi, còn Tuấn A chở T đi thẳng về nhà Tuấn A. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi về tới phòng ngủ nhà Tuấn A, T và Tuấn A cùng nhau sử dụng ma túy vừa mua được nhiều lần. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/7/2025 khi T, Tuấn A đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã N tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ bộ D sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai Sting, nắp chai màu đen, vỏ màu đỏ bên trong có chứa nước lọc, trên nắp chai gắn 01 coóng thủy tinh bên trong coóng bám dính chất màu trắng và 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa gas vỏ kim loại màu vàng kích thước (8x2,5x1)cm (được niêm phong ký hiệu M1) và 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2)cm bên trong có bám dính chất màu trắng đặt trên giường tại phòng ngủ của Lương Công Tuấn A (được niêm phong ký hiệu M2); 01 xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS 34B5-043.16 của Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A52S 5G, vỏ màu tím bên trong lắp sim 0988453820 của T.

Tại Kết luận giám định số 485/KL-KTHS, ngày 17/7/2025 của Phòng K - Công an thành phố H đã kết luận: Chất màu trắng bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Chất màu trắng bám dính bên trong túi nilon của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 15/7/2025 thể hiện T và Tuấn A đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2)cm bên trong có bám dính chất màu trắng và các dụng cụ, phương tiện sử dụng ma túy đã được xử lý trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 15/7/2025 tại xã N, thành phố Hải Phòng. Đối với xe mô tô Yamaha loại Sirius, màu sơn đen - vàng, BKS 34D1-019.22, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn H cho Đ mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội. Chiếc xe trên đã được xử lý trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 05/9/2025 tại phường K, thành phố Hải Phòng nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đ không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Ngô Quốc T. Bị cáo vẫn xác định vào buổi tối ngày 14/7/2025 bị cáo không gặp T mà chỉ gặp chị T2 trong khoảng 15 phút tại khu vực chân Đèn C, gần nhà nghỉ Q rồi đi về thẳng nhà không đi đâu khác. Ngày hôm đó T có gọi điện cho bị cáo nhiều lần nhưng nội dung các cuộc gọi là đề hỏi vay tiền nhưng bị cáo không đồng ý vì trước đó T cũng đã nhiều lần vay tiền bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để tránh oan sai đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST, ngày 11/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù của Bản án số 05/2026/HSST, ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng; buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2025.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2026 bị cáo Đ kháng cáo kêu oan, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng mình không thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngô Quốc T vào tối ngày 14/7/2025, tại khu vực chân Đèn C, phường T, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên đến phần tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo đã thay đổi lời khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm ngày 11/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng đã xét xử đối với bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và nhận tội nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 11/6/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm; ngày 23/6/2026 bị cáo Đ đã có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại về tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Đ đã khai và cho rằng mình không thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngô Quốc T vào tối ngày 14/7/2025, tại khu vực chân Đèn C, phường T, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lương Công Tuấn A và Ngô Quốc T là người đã trực tiếp mua ma túy của bị cáo Đ và đã bị phạt tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoàn toàn phù hợp về thời gian, diễn biến sự việc và vật chứng thu giữ được, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập thông tin tra cứu danh sách cuộc gọi và vị trí trạm phát sóng (BTS) trong khoảng thời gian ngày 14/7/2025, giữa bị cáo Đ và T nhiều lần gọi điện thoại cho nhau. Đáng chú ý là cuộc gọi phát sinh từ số điện thoại của bị cáo Đ tới số điện thoại của bị cáo T vào tối ngày 14/7/2025 ở vị trí cột thu phát sóng tại khu vực UBND phường T như lời khai của Ngô Quốc T. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và Tuấn A cũng như những đối tượng khác đã từng mua ma túy của Đông để nhận dạng qua ảnh thì đều xác định chính Đ là người đã bán trái phép chất ma túy cho những người này.

[4] Tại phiên tòa, đến phần tranh luận và nói lời sau cùng thì bị cáo Đ đã thay đổi lời khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm ngày 11/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng đã xét xử đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của Lương Công Tuấn A và Ngô Quốc T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 14/7/2025 tại khu vực chân Đèn C, tổ dân phố B, phường T, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy qua giám định là loại Methamphetamine cho Ngô Quốc T với giá tiền 500.000 đồng. Số tiền mua ma túy này T chưa trả cho bị cáo Đ.

[6] Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù là thỏa đáng, không nặng và đúng quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đ; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

[8] Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù của Bản án số 05/2026/HSST, ngày 13/01/2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù của Bản án số 05/2026/HSST, ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng; buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2025.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 10 - Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 03 Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND Khu vực 10 - Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên